

Số: /KH-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 7 năm 2023

## KẾ HOẠCH

### Nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh đối với chỉ số thành phần “Tính minh bạch” năm 2023

Căn cứ Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 11/5/2023 của UBND tỉnh về nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2023; Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) đối với chỉ số thành phần “Tính minh bạch” năm 2023, với nội dung sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Cụ thể hóa nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại Kế hoạch số 21/KH-UBND, tập trung cải thiện, nâng cao chỉ số thành phần Tính minh bạch năm 2023 góp phần tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh minh bạch, thông thoáng, hấp dẫn, tạo động lực cho thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2023.

- Triển khai kịp thời, đạt kết quả các nhiệm đề ra tại Kế hoạch đảm bảo mục tiêu nâng cao chỉ số Tính minh bạch năm 2023 trên hoặc bằng 6,35.

- Nâng cao nhận thức và hành động của công chức, viên chức, người lao động trong việc tham mưu thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh nói chung và các chỉ số thành phần được giao đầu môi, chủ trì nói riêng.

##### 2. Yêu cầu

- Bám sát các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 21/KH-UBND; xác định rõ nội dung công việc, thời hạn hoàn thành, biện pháp thực hiện, phân công rõ trách nhiệm; xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ, đảm bảo việc phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 21/KH-UBND.

- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 21/KH-UBND phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, có hiệu quả trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của đơn vị đầu môi, đơn vị chủ trì theo quy định, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành, lĩnh vực của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, xác định đây là nhiệm vụ hàng đầu và trực tiếp chỉ đạo thực hiện.

#### II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

##### 1. Nhiệm vụ của cơ quan đầu môi và giải pháp thực hiện

### **1.1. Đơn vị đầu mối:** Sở Thông tin và Truyền thông

**a) Nhiệm vụ:** Nâng điểm chỉ số thành phần “Tính minh bạch” đạt trên hoặc bằng 6,35 điểm.

#### **b) Giải pháp thực hiện**

- Thực hiện đôn đốc, kiểm tra các sở, ngành, cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này đảm bảo đúng tiến độ, mục tiêu đề ra; tổ chức hội nghị, cuộc họp với các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì để hướng dẫn, thảo luận, trao đổi các giải pháp nhằm cải thiện các chỉ số thành phần được giao nhiệm vụ.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện của các sở, ngành, cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì; kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo UBND tỉnh phụ trách đối với các chỉ số thành phần trên.

- Trên cơ sở báo cáo của các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì, Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ đối với chỉ số thành phần mình được giao phụ trách gửi lãnh đạo UBND tỉnh phụ trách các chỉ số thành phần đó theo quý, năm.

**1.2. Cơ quan, đơn vị chủ trì:** Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp, Cục Thuế tỉnh, Hiệp hội các doanh nghiệp tỉnh.

**1.3. Cơ quan, đơn vị phối hợp:** Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố.

## **2. Các nhiệm vụ được giao chủ trì và giải pháp thực hiện**

**2.1. Phân công các đơn vị chủ trì các chỉ tiêu thuộc chỉ số thành phần Tính minh bạch:** *Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo.*

**2.2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nâng cao điểm số các chỉ tiêu thuộc chỉ số thành phần Tính minh bạch:** *Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo.*

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại mục 2, phần II của Kế hoạch này chủ động chỉ đạo, triển khai, quán triệt đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị theo hình thức phù hợp, đảm bảo hiệu quả; đồng thời chủ động tham mưu, đề xuất thực hiện các nhiệm vụ được giao đảm bảo chất lượng, tiến độ theo yêu cầu. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Kết quả thực hiện Kế hoạch này là một trong những tiêu chí để xem xét, đánh giá, chấm điểm, xếp loại người đứng đầu các sở, ngành năm 2023.

**2.** Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì các chỉ tiêu thành phần có trách nhiệm triển khai các nhiệm vụ do đơn vị mình chủ trì thực hiện và đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện các nhiệm vụ khác do các cơ quan, đơn vị khác được giao chủ trì (*thuộc chỉ tiêu thành phần của đơn vị chủ trì*) nhằm đảm bảo tiến độ, chất lượng đề ra.

Tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ và gửi báo cáo định kỳ hằng quý và hằng năm tới đơn vị đầu mối (*báo cáo gửi trước ngày 02 của tháng đầu tiên quý tiếp theo và trước ngày 02/12 hằng năm*). Yêu cầu báo cáo đảm bảo tính thực chất, nội dung kết quả đạt được phải liên quan đến nội hàm các chỉ tiêu thành phần của ngành, lĩnh vực mình được giao, chỉ rõ những nhiệm vụ đã hoàn thành, nhiệm vụ nào chưa hoàn thành, đồng thời phân tích, đánh giá, làm rõ những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, đề xuất kiến nghị hướng giải quyết đối với chỉ tiêu của mình, không xây dựng báo cáo theo hướng báo cáo thành tích, kết quả công việc thường xuyên của ngành, đơn vị mình quản lý.

Thường xuyên tiến hành kiểm điểm các công việc đã thực hiện, chú trọng những chỉ tiêu thành phần thấp điểm hoặc giảm điểm so với năm 2022.

**3.** Các cơ quan, đơn vị được giao phối hợp thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chủ trì, thực hiện theo hướng dẫn, yêu cầu của các cơ quan chủ trì nhằm nâng cao điểm số các chỉ tiêu, chỉ số thành phần.

**4.** Giao Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan đầu mối tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị được giao chủ trì, tham mưu, xây dựng báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ đối với chỉ số thành phần Tính minh bạch, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo quý, năm (*trước ngày 10 của tháng đầu tiên quý tiếp theo và trước ngày 10/12 hằng năm*).

**5.** Các cơ quan, đơn vị được phân công đầu mối, chủ trì có trách nhiệm chủ động trong việc phối hợp thực hiện theo nhiệm vụ được phân công và kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh những khó khăn vướng mắc (*thông qua Sở Thông tin và Truyền thông*) trong quá trình triển khai thực hiện để điều chỉnh cho phù hợp./.

**Nơi nhận:**

- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Các hội, hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Báo Bắc Giang, Đài PT&TH tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP, TH, các phòng, đơn vị;
- + Lưu: VT, KGVX.Cường.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Mai Sơn**

**Phụ lục I**  
**PHÂN CÔNG ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ CÁC CHỈ TIÊU THUỘC CHỈ SỐ THÀNH PHẦN TÍNH MINH BẠCH**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

STT	Chỉ số thành phần	Điểm 2022	Xếp hạng 2022	Mục tiêu 2023		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
				Trên hoặc bằng			
<b>III</b>	<b>CSTP 3: TÍNH MINH BẠCH</b>	<b>6,30</b>	<b>19</b>	<b>Trên hoặc bằng</b>	<b>6,35</b>	<b>Sở Thông tin và Truyền thông – ĐV đầu mối</b>	
3.1	Tiếp cận tài liệu quy hoạch (1=Không thể; 5=Rất dễ)	3,33	4	Trên hoặc bằng	3,40	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở: TN&MT, XD, Công Thương và UBND huyện, thành phố
3.2	Tiếp cận tài liệu pháp lý (1=Không thể; 5=Rất dễ)	3,42	7	Trên hoặc bằng	3,50	Sở Tư pháp	Các sở, ngành: KH&ĐT, XD, TN&MT, LĐTT&XH, Công Thương, NN&PTNT, Ban QL các KCN, GD&ĐT, GTVT, Y tế, KH&CN, VHTT&DL, CA tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Chi cục HQQL các KCN; UBND huyện, thành phố
3.3	Minh bạch trong đấu thầu (% Đồng ý)	13,93%	58	Trên hoặc bằng	92,0%	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành và UBND huyện, thành phố
3.4	Tỷ lệ DN nhận được thông tin, văn bản cần khi yêu cầu cơ quan trong tỉnh cung cấp (%)	80,00%	25	Trên hoặc bằng	83,0%	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành: Nội vụ, Tài chính, KH&ĐT, Công Thương, XD, TN&MT, LĐ-TT&XH, NN&PTNT, Y tế, VHTT&DL, KH&CN, Văn phòng UBND tỉnh; Ban QL các KCN, Cục Thuế tỉnh, CA tỉnh và UBND huyện, thành phố

STT	Chỉ số thành phần	Điểm 2022	Xếp hạng 2022	Mục tiêu 2023		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
3.5	Số ngày chờ đợi để nhận được thông tin, văn bản yêu cầu (Trung vị)*	5	30	Dưới hoặc bằng	1,00	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành: Nội vụ, Tài chính, KH&ĐT, Công Thương, XD, TN&MT, LĐTT&XH, NN&PTNT, Y tế, VH&DL, KH&CN, Văn phòng UBND tỉnh; Ban QL các KCN, Cục Thuế tỉnh, CA tỉnh và UBND huyện, thành phố
3.6	Thông tin trên website của tỉnh về các ưu đãi/khuyến khích/hỗ trợ đầu tư của tỉnh là hữu ích (% Đồng ý)	28,21%	37	Trên hoặc bằng	50,0%	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành và UBND huyện, thành phố
3.7	Thông tin trên website của tỉnh về các quy định về thủ tục hành chính là hữu ích (% Đồng ý)	76,92%	6	Trên hoặc bằng	77,2%	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ
3.8	Thông tin trên website của tỉnh về các văn bản điều hành, chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh là hữu ích (% Đồng ý)	23,08%	56	Trên hoặc bằng	50,6%	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ngành và UBND huyện, thành phố
3.9	Thông tin trên các website của tỉnh về các văn bản pháp luật của tỉnh là hữu ích (% Đồng ý)	43,59%	29	Trên hoặc bằng	58,4%	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh và UBND huyện, thành phố

STT	Chỉ số thành phần	Điểm 2022	Xếp hạng 2022	Mục tiêu 2023		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
3.10	Cần có "mối quan hệ" để có được các tài liệu của tỉnh (% Quan trọng hoặc Rất quan trọng)*	21,19%	8	Dưới hoặc bằng	21,0%	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành: Nội vụ, Tài chính, KH&ĐT, Công Thương, XD, TN&MT, LĐTT&XH, NN&PTNT, Y tế, VHTT&DL, KH&CN, Văn phòng UBND tỉnh; Ban QL các KCN, Cục Thuế tỉnh, CA tỉnh và UBND huyện, thành phố
3.11	Thương lượng với cán bộ thuế là phần thiết yếu trong hoạt động kinh doanh (% Đồng ý)*	33,88%	5	Dưới hoặc bằng	33,5%	Cục thuế tỉnh	
3.12	Thỏa thuận về các khoản thuế phải nộp với cán bộ thuế giúp doanh nghiệp giảm được số thuế phải nộp (% Đồng ý) *	21,49%	2	Dưới hoặc bằng	20,0%	Cục thuế tỉnh	
3.13	Vai trò của các hiệp hội DN địa phương trong việc xây dựng và phản biện chính sách, quy định của tỉnh là quan trọng (% DN)	79,66%	8	Trên hoặc bằng	82,0%	Hiệp hội DN tỉnh	Các tổ chức hội doanh nghiệp trên địa bàn

STT	Chỉ số thành phần	Điểm 2022	Xếp hạng 2022	Mục tiêu 2023		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
3.14	Khả năng dự liệu được việc thực thi của tỉnh với quy định pháp luật của Trung ương (% Có thể)	32,20%	25	Trên hoặc bằng	38,0%	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành
3.15	Khả năng dự liệu được thay đổi quy định pháp luật của tỉnh (% Có thể)	30,51%	29	Trên hoặc bằng	35,0%	Sở Tư pháp	Các sở, ngành và UBND huyện, thành phố
3.16	Chất lượng website của tỉnh	55,15%	18	Trên hoặc bằng	57,0%	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành và UBND huyện, thành phố
3.17	Tỷ lệ DN thường xuyên truy cập vào website của UBND tỉnh (%)	33,05%	47	Trên hoặc bằng	53,2%	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành và UBND huyện, thành phố

## Phụ lục II

### NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NÂNG CAO ĐIỂM SỐ CÁC CHỈ TIÊU THUỘC CHỈ SỐ THÀNH PHẦN TÍNH MINH BẠCH

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Chỉ tiêu	Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Tiếp cận tài liệu quy hoạch (trên hoặc bằng 3,4)	1.1. Công bố kịp thời, đầy đủ các quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh sau khi được phê duyệt; các quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hằng năm của các ngành, lĩnh vực lên Cổng TTĐT của tỉnh và Cổng TTĐT thành phần của các cơ quan, đơn vị; Tiếp nhận những phản ánh về những khó khăn, vướng mắc trong việc tiếp cận các tài liệu quy hoạch của tỉnh (trừ tài liệu có nội dung mật)	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Sở Kế hoạch và Đầu tư đơn đốc, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện	Thường xuyên (Sau khi văn bản ban hành)
		1.2. Công khai và kịp thời công bố thông tin về các quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch ngành và các lĩnh vực do cơ quan quản lý trên chuyên trang thông tin quy hoạch tỉnh Bắc Giang; kiểm tra, đơn đốc, hướng dẫn việc đăng tải thông tin đối với nhiệm vụ này	Sở Xây dựng, UBND huyện, thành phố		Thường xuyên (Sau khi văn bản ban hành)
2	Thông tin trên website của tỉnh về các ưu đãi/khuyến khích/hỗ trợ đầu tư của tỉnh là hữu ích (trên hoặc bằng 50%)	2.1. Đăng tải kịp thời, đầy đủ các ưu đãi/khuyến khích/hỗ trợ đầu tư của tỉnh và của UBND huyện, thành phố trên Cổng TTĐT của tỉnh và cổng TTĐT của UBND huyện, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh, UBND huyện, thành phố	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Thường xuyên (Sau khi văn bản ban hành)
		2.2. Cập nhật đầy đủ dữ liệu tại Cổng TTĐT đơn vị và các trang: Hệ thống thông tin KTXH, Đầu tư và xúc tiến đầu tư tỉnh Bắc Giang; Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp tỉnh Bắc Giang; Quản lý dự án đầu tư; Chỉ tiêu kinh tế xã hội...	Sở Kế hoạch và Đầu tư		Thường xuyên



STT	Chỉ tiêu	Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
3	Thông tin trên website của tỉnh về các quy định về thủ tục hành chính là hữu ích (trên hoặc bằng 77,2%)	3.1. Rà soát thành phần hồ sơ TTHC thường xuyên phát sinh đối với Doanh nghiệp; kịp thời tái cấu trúc về thời gian, quy trình các bước xử lý hồ sơ; các TTHC được phân cấp, uỷ quyền trong giải quyết TTHC, nhằm rút ngắn thời gian giải quyết công việc thường xuyên, đơn giản hóa quy trình giải quyết TTHC...	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Trước 30/7/2023
		3.2. Tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, xây dựng các biểu mẫu điện tử, số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC để làm giàu kho dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã có. Nghiên cứu, rà soát đơn giản hóa các bước truy cập, khai báo các trường thông tin nhằm tạo thuận lợi cho người dùng khi thực hiện các dịch vụ công trực tuyến	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Trước 15/9/2023
		3.3. Cập nhật kịp thời, đầy đủ các quy định về TTHC, thành phần hồ sơ TTHC khi có sự thay đổi lên Cổng Dịch vụ công và Cổng TTĐT của các cơ quan đơn vị	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên (khi có sự thay đổi)
4	Thông tin trên website của tỉnh về các văn bản điều hành, chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh là hữu ích (trên hoặc bằng 50,6%)	4.1. Đăng tải toàn văn các văn bản chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh trên Cổng TTĐT của tỉnh; văn bản chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo huyện trên Cổng TTĐT của UBND huyện; văn bản chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo sở, ngành trên Cổng TTĐT của các sở, ngành. Không đăng tải các văn bản không có tính chất chỉ đạo, điều hành lên Cổng TTĐT (tránh gây rối thông tin)	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông kiểm tra, đôn đốc	Thường xuyên
5	Thông tin trên các website của tỉnh về các văn bản pháp luật của tỉnh là hữu ích	5.1. Cập nhật thường xuyên, kịp thời các văn bản luật, pháp lệnh, nghị định, quyết định của Trung ương; văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành; văn bản quy phạm pháp luật địa phương; thông tin về thay đổi quy định Thuế và giải đáp pháp luật trên Hệ thống Thông tin pháp luật tỉnh Bắc Giang; Cập nhật đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành lên CSDL quốc gia về pháp luật	Sở Tư pháp	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên

STT	Chỉ tiêu	Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
		5.2. Đăng tải đầy đủ văn bản QPPL thuộc lĩnh vực của ngành, địa phương tham mưu, ban hành; văn bản QPPL của Trung ương, của tỉnh liên quan đến lĩnh vực ngành, địa phương quản lý lên Cổng TTĐT của tỉnh và Cổng TTĐT của các cơ quan, đơn vị; tạo đường liên kết đến chuyên trang Hệ thống thông tin pháp luật tỉnh Bắc Giang, cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật tại mục Văn bản QPPL trên Cổng TTĐT của cơ quan đơn vị	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
6	Chất lượng website của tỉnh (trên hoặc bằng 57%)	6.1. Cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin trên Cổng TTĐT của tỉnh và Cổng TTĐT của các cơ quan nhà nước đảm bảo quy định tại Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
		6.2. Nâng cao chất lượng biên tập văn bản, tin, bài viết, theo hướng ngắn gọn, đơn giản, dễ hiểu, phù hợp với đặc điểm của từng ngành nhưng vẫn đảm bảo tính phong phú, hấp dẫn hướng đến nhu cầu của doanh nghiệp (hữu ích đối với doanh nghiệp)			
		6.3. Nâng cao hiệu quả chuyên mục trao đổi, hỏi đáp đối với doanh nghiệp, nhà đầu tư trên Cổng TTĐT tỉnh, Cổng TTĐT của các cơ quan, đơn vị, để kịp thời tiếp nhận và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư			
		6.4. Định kỳ theo dõi, kiểm tra việc cung cấp các thông tin lên Cổng TTĐT của các cơ quan để kịp thời đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan, đơn vị cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin trên Cổng TTĐT đảm bảo doanh nghiệp luôn luôn tiếp cận được thông tin; Sau mỗi đợt kiểm tra cần ban hành văn bản đánh giá, nhắc nhở, chỉ rõ những cơ quan, đơn vị thực hiện cung cấp thông tin chưa tốt, chưa đáp ứng yêu cầu đặc biệt là những thông tin liên quan đến các chỉ số PCI	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Trước 30/11/2023
		6.5. Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật và các điều kiện để doanh nghiệp tra cứu thông tin và sử dụng dịch vụ công trực tuyến			

STT	Chỉ tiêu	Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
		<p>- Tiếp tục duy trì ổn định hoạt động của Trung tâm THDL tỉnh, các hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của các cấp, các ngành như: Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành công việc, hệ thống ký số, hệ thống thư Công vụ, hệ thống cổng thông tin điện tử, hệ thống truyền hình hội nghị, hệ thống thông tin giải quyết TTHC, hệ thống thông tin báo cáo; đảm bảo hệ thống đường truyền hoạt động thông suốt từ cấp tỉnh đến cấp xã để phục vụ các cấp, các ngành trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển tổ chức nhiệm vụ nâng cao chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)</p>	Sở Thông tin và Truyền thông		Thường xuyên
		<p>- Nâng cấp, hoàn thiện Cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước đáp ứng các yêu cầu, quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông; đổi mới hình thức và khả năng tương tác Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các Cổng thông tin điện tử thành phần của các cơ quan, đơn vị; thiết kế bố cục, giao diện của Cổng thông tin điện tử một cách hợp lý, khoa học, đảm bảo tính trực quan, tạo điều kiện cho người đọc dễ định hướng và tìm kiếm thông tin, tăng cường hiệu quả của chức năng tìm kiếm thông tin</p>	Sở Thông tin và Truyền thông		Trước 30/11/2023
		<p>- Xây dựng các giải pháp, thiết lập hệ thống bảo mật và an toàn thông tin cho cổng thông tin điện tử của tỉnh; thuê Trung tâm điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) của tỉnh để giám sát, quản lý bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin của tỉnh; nâng cấp hạ tầng kỹ thuật băng thông để nâng cao tốc độ truy cập</p>	Sở Thông tin và Truyền thông		Trước 30/11/2023
		<p>- Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Bắc Giang để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi tham gia giải quyết TTHC dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không tiền mặt trên địa bàn tỉnh. Đảm bảo doanh nghiệp tiết kiệm được thời gian, chi phí và không gặp khó khăn khi thực hiện TTHC trực tuyến</p>	Sở Thông tin và Truyền thông		Trước 30/11/2023

STT	Chỉ tiêu	Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
		6.6. Nâng cấp, chỉnh sửa trang thông tin Doanh nghiệp (trên Cổng TTĐT tỉnh) bổ sung thêm khối thông tin truy cập nhanh trong đó có danh mục các link tới các chuyên mục thông tin như phân loại của Khảo sát PCI	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Trước 30/11/2023
7	Tỷ lệ DN thường xuyên truy cập vào website của UBND tỉnh	7.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về nhiệm vụ thực hiện cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh; truyền truyền về lợi ích và cách thức khi truy cập vào cổng TTĐT của các cơ quan nhà nước để tra cứu thông tin và sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tuyên truyền phổ biến các video clip hướng dẫn sử dụng các dịch vụ công trực tuyến thường xuyên phát sinh hồ sơ và các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu của tỉnh trên nhiều phương tiện khác nhau như: báo chí, đài phát thanh và truyền hình tỉnh, đài truyền thanh cấp huyện, cấp xã, Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước và các trang mạng xã hội (zalo, page book...) để nâng cao nhận thức của cán bộ công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp; thường xuyên tuyên truyền về mục đích ý nghĩa của việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; ý nghĩa của Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, cơ quan, đơn vị và các địa phương, để các doanh nghiệp hiểu đúng, đánh giá, nhận xét đúng về các nội dung được khảo sát và tích cực tham gia trả lời phiếu hằng năm; chính sách miễn giảm thuế, phí đối với sử dụng dịch vụ công trực tuyến; thực hiện đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính...	Báo Bắc Giang, Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức Hội doanh nghiệp, các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông (đôn đốc, hướng dẫn)	Thường xuyên
		7.2. Tiếp tục đào tạo cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về thực hiện dịch vụ công trực tuyến, sử dụng quản lý vận hành hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh; hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và truy cập vào cổng TTĐT để khai thác thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Trước 30/11/2023

STT	Chỉ tiêu	Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
		7.3. Đào tạo, tập huấn về dịch vụ công trực tuyến; cách thức truy cập và tra cứu các thông tin trên Cổng TTĐT của các cơ quan nhà nước và các nội dung Chuyển đổi số khác cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Sở Công thương, Hiệp hội các doanh nghiệp tỉnh Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trước 30/11/2023
8	Tiếp cận tài liệu pháp lý (1 = không dễ; 5 = rất dễ) trên hoặc bằng (3,50)	8.1. Cập nhật thường xuyên, kịp thời các văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành (tài liệu pháp lý do tỉnh ban hành) trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật (i); cập nhật, đăng tải thường xuyên các văn bản QPPL mới ban hành, các thông tin mới về pháp luật, đề cương tuyên truyền pháp luật, các dự thảo văn bản QPPL lấy ý kiến, giải đáp pháp luật, cung cấp đầy đủ các dữ liệu về quy hoạch, cơ chế chính sách liên quan đến lĩnh vực của Sở quản lý trên Cổng thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh (ii), Cổng thông tin điện tử của Sở (iii), Hệ thống thông tin pháp luật tỉnh (iv)	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
		8.2. Nâng cao chất lượng hoạt động thông tin pháp lý cho doanh nghiệp:			
		- Tiếp tục xây dựng, tăng cường hoạt động, tăng số lượng, chất lượng tin, bài viết, bài nghiên cứu, trao đổi liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp trên chuyên mục hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, trên Cổng thông tin điện tử Sở (i)	Sở Tư pháp	Các ngành; Ủy viên Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh;	Thường xuyên

STT	Chỉ tiêu	Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
		<p>- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật có liên quan đến doanh nghiệp cũng như định hướng nội dung tuyên truyền cho các ngành Ủy viên Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh, Báo cáo viên pháp luật tỉnh, Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp huyện; phát huy vai trò là cơ quan thường trực của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh. Tiếp tục phối hợp với Báo Bắc Giang thực hiện các chuyên trang và Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh thực hiện chuyên mục “Pháp luật và cuộc sống” trong đó, có số chuyên đề về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp (ii)</p>		Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp huyện; Báo Bắc Giang; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	Thường xuyên
		<p>- Biên soạn, in ấn phát hành tài liệu tuyên truyền, phổ biến pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp như tài liệu hỏi đáp pháp luật, tờ rơi, tờ gấp... để cấp phát miễn phí và cung cấp các thông tin cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (iii)</p>			Xong trong tháng 6/2023
		<p>9.1. Công tác xây dựng văn bản QPPL:</p>			
9	Khả năng dự liệu được thay đổi quy định pháp luật của tỉnh (% Có thể) trên hoặc bằng 35%	<p>- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Hiến pháp năm 2013 và các văn bản trong lĩnh vực tư pháp và cải cách tư pháp được nêu trong mục 1, 2 phần I Chương trình số 50-CTr/BCĐ , trọng tâm là các Luật và các văn bản dưới Luật quy định về các hoạt động thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở Tư pháp, Quy chế phối hợp giữa Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Giang và Ban chỉ đạo Cải cách tư pháp tỉnh trong công tác xây dựng pháp luật và giám sát việc thi hành pháp luật; Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 31/3/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Kế hoạch số 75-KH/TU ngày 27/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.</p>	Sở Tư pháp	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Thường xuyên và theo chương trình, kế hoạch, yêu cầu

STT	Chỉ tiêu	Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
		- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả, nghiêm túc các quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, Quyết định số 353/2016/QĐ-UBND, Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND, Chỉ thị số 15/CT-UBND, Công văn số 574/STP-VB&QLXLVPHC của Sở Tư pháp và các văn bản khác có liên quan	Sở Tư pháp	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Thường xuyên
		- Thực hiện tốt nhiệm vụ tham gia ý kiến, thẩm định dự thảo văn bản QPPL trước khi trình HĐND, UBND tỉnh và hoàn thiện dự thảo văn bản QPPL trước khi ban hành đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ theo quy định; thông qua đó, góp phần nâng cao chất lượng văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành, tăng cường hiệu quả hoạt động quản lý của Nhà nước trong các lĩnh vực	Sở Tư pháp	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Khi có đề nghị của các cơ quan
		9.2. Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL: Thực hiện tốt Kế hoạch số 6424/KH-UBND và Kế hoạch số 09/KH-UBND, cụ thể:			
		- Giúp UBND tỉnh thực hiện tự kiểm tra 100% văn bản QPPL do UBND tỉnh ban hành năm 2023	Sở Tư pháp	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Thường xuyên
		- Kiểm tra việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản của HĐND, UBND cấp huyện và kiểm tra theo thẩm quyền văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp huyện ngay sau khi ban hành trong năm 2023; văn bản QPPL, văn bản có chứa QPPL do HĐND, UBND cấp huyện ban hành theo lĩnh vực, địa bàn	Sở Tư pháp	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Theo tiến độ nêu tại Kế hoạch số 6424/KH-UBND
		- Chủ trì tổng hợp kết quả rà soát văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành theo chuyên đề, lĩnh vực ; đồng thời tham mưu đôn đốc thực hiện xử lý văn bản theo quy định	Sở Tư pháp	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Theo tiến độ nêu tại Kế hoạch số 6424/KH-UBND

STT	Chỉ tiêu	Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
		- Tập hợp đầy đủ các văn bản QPPL và rà soát các văn bản để phục vụ hệ thống hóa; tổng hợp, kiểm tra lại kết quả rà soát, hệ thống hóa; tổ chức tập huấn chuyên sâu nghiệp vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL	Sở Tư pháp	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Theo tiến độ nêu tại Kế hoạch số 09/KH-UBND
		9.3. Tăng cường thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật			
		- Tham mưu UBND tỉnh thực hiện theo dõi thi hành pháp luật đối với 02 lĩnh vực theo Kế hoạch số 6445/KH-UBND đảm bảo chất lượng, tiến độ; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả theo dõi thi hành pháp luật của các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND huyện, thành phố để báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tư pháp	Sở Tư pháp	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Theo tiến độ nêu tại Kế hoạch số 6445/KH-UBND
		- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện có hiệu quả Chi thị số 06-CT/TU ngày 05/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch số 265/KH-UBND ngày 11/5/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chi thị số 06-CT/TU	Sở Tư pháp	các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Thường xuyên
10	Minh bạch trong đấu thầu (trên hoặc bằng 92%)	10.1. Tổ chức kiểm tra giám sát, đánh giá đầu tư và kiểm tra tình hình chấp hành các quy định của pháp luật về đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh năm 2023, thực hiện kiểm tra đấu thầu tổng thể 02 huyện và 01 đơn vị, thực hiện giám sát đầu tư 22 dự án	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành liên quan và UBND huyện, thành phố	Quý II +III.
		10.2. Đẩy mạnh công tác lựa chọn nhà thầu qua mạng, ban hành văn bản về tăng cường hiệu quả công tác đấu thầu và thúc đẩy áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng. Chỉ đạo các chủ đầu tư, bên mời thầu thực hiện nghiêm túc công tác đăng tải thông tin trong đấu thầu lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành liên quan và UBND huyện, thành phố	Quý II +III.
		10.3. Tiếp tục nâng cao chất lượng thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu, tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra đấu thầu, kiểm soát chặt chẽ nội dung hợp đồng xây dựng sau khi trúng thầu; thực hiện nghiêm túc việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đấu thầu theo quy định hiện hành	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành liên quan và UBND huyện, thành phố	Quý III+IV/2023



STT	Chỉ tiêu	Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
11	Tỷ lệ DN nhận được thông tin, văn bản cần khi yêu cầu cơ quan cấp (trên hoặc bằng 83%)	<p>11.1. Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp nắm bắt địa chỉ và cách thức tra cứu thông tin văn bản cần trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, các sở ban ngành và UBND huyện, thành phố.</p> <p>11.2. Rà soát, nâng cấp chuyên mục “Công khai, tiếp cận thông tin” và “Văn bản chỉ đạo điều hành” trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Cổng thông tin điện tử của các Sở, ban ngành, UBND huyện, thành phố theo hướng thân thiện, dễ khai thác.</p> <p>11.3. Đăng tải kịp thời, đầy đủ các thông tin về quy hoạch, kế hoạch, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành, các ưu đãi/khuyến khích/hỗ trợ của tỉnh và của UBND huyện, thành phố trên Cổng TTĐT của tỉnh và cổng TTĐT của UBND huyện, thành phố</p>	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Sở Kế hoạch và Đầu tư đồng đốc, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện.	Thường xuyên
12	Số ngày chờ đợi để nhận được thông tin, văn bản yêu cầu (dưới hoặc bằng 1)	<p>Thường xuyên cập nhật, hệ thống hoá, biên tập thủ tục hành chính đang còn hiệu lực thi hành thuộc thẩm quyền giải quyết niêm yết công khai đồng thời bản giấy, tra cứu điện tử, tạo mã QRcode tra cứu TTHC tại Bộ phận “Một cửa” tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</p> <p>Công khai các tài liệu về quy hoạch, kế hoạch, văn bản quy phạm pháp luật, các thủ tục hành chính, chủ trương, định hướng thu hút đầu tư, các chính sách ưu đãi cho doanh nghiệp, các chỉ đạo, điều hành trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh: <a href="https://bacgiang.gov.vn/">https://bacgiang.gov.vn/</a> và của Sở: <a href="https://skhdt.bacgiang.gov.vn/">https://skhdt.bacgiang.gov.vn/</a>; duy trì cập nhật thường xuyên, đầy đủ các thông tin tài liệu thuộc danh mục thông tin công khai phục vụ người dân, doanh nghiệp tại chuyên mục “Tiếp cận thông tin” trên Website của Sở Kế hoạch và Đầu tư</p>	Sở Kế hoạch và Đầu tư	các sở, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh	Quý III+IV/2023
13	Cần có "mối quan hệ" để có được các tài liệu của tỉnh (dưới hoặc bằng 21%)	Tổ chức đối thoại, tiếp xúc trực tiếp với các doanh nghiệp, nhà đầu tư; tiếp tục duy trì số điện thoại đường dây nóng nhằm kịp thời nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân vào giờ hành chính tất cả các ngày trong tuần.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	các sở, ngành, UBND huyện, thành phố.	Quý III/2023

STT	Chỉ tiêu	Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
14	Khả năng dự liệu được việc thực thi của tỉnh với quy định pháp luật của Trung ương (trên hoặc bằng 38%)	Phối hợp với Sở Tư pháp, các sở, ngành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương; kịp thời tham mưu HĐND, UBND ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy định, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, phù hợp với thực tiễn khi triển khai thực hiện.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tư pháp, các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Quý III+IV/2023
15	Thương lượng với cán bộ thuế là phần thiết yếu trong hoạt động kinh doanh (dưới hoặc bằng 33,5%);	15.1. Thường xuyên giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp cho công chức thuế; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nêu cao tinh thần trách nhiệm, đặc biệt nêu cao trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan Thuế các cấp trong chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ, công vụ, quản lý công chức. Kiểm tra, giám sát công chức trực tiếp giải quyết các thủ tục hành chính (TTHC), thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra ở các đơn vị, yêu cầu công chức thực thi công vụ tuân thủ nghiêm các thủ tục, trình tự, hồ sơ được quy định trong Luật Quản lý thuế, cụ thể hóa các bước tiến hành, thời gian thực hiện trong các quy trình quản lý thuế đã được Tổng cục Thuế ban hành	Cục Thuế tỉnh	Các Chi cục thuế khu vực	Thường xuyên
	Thỏa thuận về các khoản thuế phải nộp với cán bộ thuế giúp doanh nghiệp giảm được số thuế phải nộp (dưới hoặc bằng 20%)	15.2. Đẩy mạnh công tác công khai các TTHC và chính sách thuế tại trụ sở các cơ quan Thuế và trên Trang thông tin của Cục Thuế. Thực hiện đa dạng hình thức hỗ trợ người nộp thuế, minh bạch hóa thông tin, tạo điều kiện tối đa cho người nộp thuế tiếp xúc, khai thác và nắm bắt thông tin về thuế được kịp thời. Tăng cường công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế ở các bộ phận, lĩnh vực. Thường xuyên tổ chức các hội nghị đối thoại, tập huấn chính sách mới nhằm tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao hiệu lực quản lý thuế từ đó phân công công chức có đủ năng lực, trình độ chuyên môn trả lời các vướng mắc đầy đủ, đúng chính sách pháp luật	Cục Thuế tỉnh	Các Chi cục thuế khu vực	Thường xuyên

STT	Chỉ tiêu	Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
		15.3. Thường xuyên quán triệt công chức và người lao động thực hiện nghiêm Luật cán bộ, công chức; Luật Phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường kỷ luật kỷ cương, chấn chỉnh thái độ, tác phong ứng xử của công chức thuế với người nộp thuế	Cục Thuế tỉnh	Các Chi cục thuế khu vực	Thường xuyên
		15.4. Quyết liệt triển khai, mở rộng các kênh tuyên truyền đến cộng đồng doanh nghiệp bằng nhiều hình thức: Qua cổng thông tin điện tử, địa chỉ email, các kênh thông tin như Zalo, Youtube... để đưa thông tin đến doanh nghiệp nhanh và đa chiều hơn; kịp thời truyền tải, hướng dẫn các chính sách thuế mới cho người dân và doanh nghiệp	Cục Thuế tỉnh	Các Chi cục thuế khu vực	Thường xuyên
		15.5. Nâng cao hiệu quả chuyên mục trao đổi, hỏi đáp đối với doanh nghiệp, có giải pháp nâng cấp đường truyền, cải tiến về giao diện Cổng TTĐT Cục Thuế để doanh nghiệp và người nộp thuế có thể dễ dàng truy cập, tra cứu, tiếp cận thông tin nhanh chóng	Cục Thuế tỉnh	Các Chi cục thuế khu vực	Thường xuyên
16	Vai trò của các hiệp hội DN địa phương trong việc xây dựng và phản biện chính sách, quy định của tỉnh là quan trọng” (trên hoặc bằng 82%)	16.1. Nâng cao vai trò góp phần xây dựng, phản biện cơ chế, chính sách của tỉnh liên quan đến doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác xã trên địa bàn tỉnh, tham gia xây dựng các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, tư vấn cung cấp dịch vụ công...	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp, UBND huyện, thành phố	Thường xuyên
		16.2. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho hội viên, tham gia giải quyết các trường hợp, vụ việc liên quan đến quyền lợi hội viên theo quy định pháp luật; tư vấn, giám sát, phản biện các chính sách, chương trình, đề tài, dự án do cơ quan nhà nước yêu cầu về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp, UBND huyện, thành phố	Thường xuyên
		16.3. Tổ chức điều tra, khảo sát nhu cầu tiếp cận thông tin, giao dịch trực tuyến của doanh nghiệp và đánh giá mức độ hài lòng của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác xã đối với mức độ cải thiện chỉ số Tính minh bạch và khả năng tiếp cận thông tin hàng năm; tổ chức gặp mặt đối thoại doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác xã định kỳ hàng quý để tiếp nhận và giải quyết vướng mắc, các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp thiết thực	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp, UBND huyện, thành phố	Trước 30/11/2023